

## CỔ MẪU NƯỚC TRONG MỘT SỐ TRUYỆN NGẮN VỀ CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI TÂY NAM

**Phạm Khánh Duy**

*Trường Đại học Cần Thơ*

*Ngày nhận bài: 03/01/2022; Ngày nhận đăng: 10/02/2022*

### **Tóm tắt**

*Ra đời vào giữa thế kỷ XX, phê bình cổ mẫu trở thành một trong những hướng tiếp cận văn chương mới mẻ, độc đáo. Ứng dụng lý thuyết phê bình cổ mẫu để giải mã tác phẩm văn học, người nghiên cứu sẽ nhận ra giá trị sâu xa của tác phẩm, phát hiện ra dấu ấn của quá khứ trong văn chương hôm nay. Trong bài viết này, chúng tôi đi vào tìm hiểu một số dạng thức của cổ mẫu nước trong một số truyện ngắn viết về chiến tranh biên giới Tây Nam ở tuyển tập Truyện ngắn Biên giới Tây Nam và giải mã chúng dựa trên lý thuyết phê bình cổ mẫu của Carl Gustav Jung. Từ đó, chúng tôi có thể đánh giá một cách khách quan giá trị của một số truyện ngắn trong mảng sáng tác đặc sắc này.*

**Từ khóa:** *Cổ mẫu, vô thức, phê bình cổ mẫu, cổ mẫu Nước, chiến tranh biên giới Tây Nam.*

### **1. Đặt vấn đề**

Từ xa xưa, con người đã xem nước như một thực thể không thể thiếu đối với cuộc sống. Ngoại trừ vai trò thiết yếu như duy trì sự sống cho con người, có mặt trong hoạt động nông nghiệp, công nghiệp,... Nước còn gắn liền với văn hóa, phong tục, tâm linh và nghệ thuật, tạo nên một xã hội phong phú, thỏa mãn được đời sống tinh thần của con người. Trước thực thể nước, con người (đặc biệt là người nguyên thủy) bày tỏ lòng tôn kính vì nước là một trong những yếu tố cấu thành nên thế giới, sự biết ơn vì nước có mặt trong đời sống vật chất và tinh thần của con người. Trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật, nước là nguồn cảm hứng bất tận của các văn nghệ sĩ. Xuất hiện sớm trên Trái Đất, nước đã đi sâu vào tâm thức con người tự ngàn đời, liên tục trở mình trong các sáng tác văn chương. Nước được xem là một cổ mẫu (*Archetype*) bởi lẽ nó không ngủ yên trong quá khứ mà cứ âm ỉ sống và tái sinh trong văn chương.

Các tác giả trong mảng sáng tác về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam thường nhắc đến nước như một hành động tái tạo cổ mẫu. Sau năm 1975, bên cạnh tình hình chung là đổi mới văn học Việt Nam, một mảng sáng tác khác cũng đã xuất hiện trong giai đoạn này: mảng sáng tác về chiến tranh biên giới Tây Nam. Tuy không rầm rộ, lực lượng sáng tác cũng không đông đảo, đa phần là những người lính trực tiếp cầm súng chiến đấu trên mặt trận Tây Nam của Tổ quốc và chiến trường Campuchia, song những tác phẩm ra đời đều có giá trị lịch sử và giá trị văn học nhất định. Ở thể loại truyện ngắn trong mảng sáng tác này đã phản ánh chân thật hiện thực cuộc chiến đấu chống Khmer Đỏ, xây dựng thành công hình tượng anh bộ đội Việt Nam với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc thiêng liêng và nhiệm vụ quốc tế cao cả. Dưới góc nhìn của phê bình cổ mẫu, nước trong những truyện ngắn về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam mang những ý nghĩa biểu trưng khác nhau và nước tồn tại trong truyện ngắn không chỉ với dạng gốc mà mở rộng, phát sinh thành nhiều dạng

\* Email: thacsiphamkhanhduy1997@gmail.com

thức khác nhau như: sông, suối, hồ, biển, mưa, máu, nước mắt,... Trong nghiên cứu này, chúng tôi đi sâu khám phá, phát hiện và giải mã một số dạng thức của cổ mẫu nước trong một số truyện ngắn thuộc mảng sáng tác về chiến tranh biên giới Tây Nam. Thông qua đây, chúng tôi có cơ sở khẳng định sức sống mãnh liệt của cổ mẫu nước trong văn học mọi thời đại, đồng thời đánh giá được tài năng của các tác giả và giá trị nghệ thuật của một số truyện ngắn trong mảng sáng tác này.

## 2. Nội dung

### 2.1. Khái quát về cổ mẫu và phê bình cổ mẫu

Phê bình cổ mẫu là một trong những hướng nghiên cứu phổ biến trên thế giới, đây là một nhánh của phê bình huyền thoại (nhánh phê bình nghi lễ của Frazer, nhánh cổ mẫu của Jung). Hướng phê bình này ra đời vào giữa thế kỷ XX, tiến hành những cuộc tìm kiếm vết tích xa xưa, những dấu ấn còn sót lại của người nguyên thủy. Trong lĩnh vực xã hội nhân văn, cụ thể là văn chương, các nhà nghiên cứu cũng hóa thân thành “nhà khảo cổ” để đi tìm dấu ấn của quá khứ trên các văn bản văn học. Nhánh phê bình này lập tức thu hút đông đảo các nhà nghiên cứu, họ phát hiện ra nhiều cổ mẫu ẩn náu trong văn chương các thời kì, đồng thời nỗ lực giải mã các cổ mẫu đó để nhận ra sự tương giao tư duy con người trong quá khứ và trong hiện tại.

Thuật ngữ *Archetype* tạm dịch: cổ mẫu, siêu mẫu, siêu tượng, nguyên mẫu xuất phát từ ngành phân tâm học là tâm huyết của nhà tâm lý học người Thụy Sĩ C. G. Jung (1875-1961), theo ông tinh thần con người có ba cấp độ, bao gồm: ý thức cá nhân, vô thức cá nhân, và vô thức tập thể. C. G. Jung quan niệm những biểu tượng văn học là kết tinh của vô thức, cụ thể, C. G. Jung cho rằng: “Vô thức tập thể cũng không tồn tại tự nó và cho nó, do nó chỉ là khả năng, cụ thể là khả năng mà ta được thừa kế từ thời xưa dưới

dạng một hình thức nhất định của những hình ảnh được gợi nhớ trong cấu trúc của đầu não, nói theo giải phẫu học, [...] Chúng bộc lộ chỉ trong chất liệu đã được tạo tác về mặt lí thuyết với tư cách những nguyên tắc điều khiển sự tạo lập chất liệu” (Đỗ Lai Thúy, 2002, tr.236). Với nhận định trên, có thể thấy rằng, theo C. G. Jung, cổ mẫu được sinh ra từ vô thức tập thể, là hình tượng, cảm xúc nguyên thủy nằm sâu trong đời sống vô thức của cộng đồng. Trong bài viết *Phê bình cổ mẫu và cổ mẫu Nước trong văn chương Việt Nam*, Nguyễn Thị Thanh Xuân lại nhấn mạnh: “Cổ mẫu (archetype) là những biểu tượng lớn có cội nguồn từ xa xưa, thoát thai từ vô thức (chứ không phải ý thức) và là vô thức tập thể (chứ không phải vô thức cá nhân). Nói khác đi, cổ mẫu là hình tượng có giá trị bền vững và phổ quát, thoát thai từ vô thức tập thể” (Nhiều tác giả, 2009, tr.173) quan điểm của C. G. Jung để phân ra ba thuật ngữ: Hình tượng (*image*), Biểu tượng (*symbol*), Cổ mẫu (*archetype*). Trong ba thuật ngữ đó, thuật ngữ cổ mẫu có cấp độ bao quát, mang giá trị bền vững và được sinh thành từ thời xa xưa. Nói về mối quan hệ giữa cổ mẫu, huyền thoại và văn học, trong công trình *Huyền thoại và văn học*, nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Thanh Xuân cho rằng: “Có mặt trong huyền thoại rồi tái sinh, hóa thân trong các tác phẩm văn học thành văn nhiều thế kỷ, cho đến nay, cổ mẫu đã có một hành trình rất dài cùng nhân loại” (Khoa Văn học và Ngôn ngữ, 2007, tr.281). Cổ mẫu không vĩnh viễn mất đi, không bị vùi lấp dưới lớp bụi thời gian mà cứ âm ỉ tái sinh trong các tác phẩm văn học. Vì cổ mẫu mang tính phổ quát và bền vững nên nó không chỉ náu mình trong huyền thoại mà còn xuất hiện trong các trang văn ra đời trong thời hiện đại.

Vấn đề phát hiện và giải mã cổ mẫu trong văn học là vấn đề cần thiết bởi lẽ công

việc này sẽ giúp cho người nghiên cứu đi sâu hơn vào tác phẩm văn chương, phát hiện ra sự giao thoa trong tư duy của người nguyên thủy với con người hiện đại, nhận ra sợi dây nối kết văn học Việt Nam với văn học các nước khác trên thế giới. Mặc dù hiện nay trên thế giới phê bình cổ mẫu không phải là một hướng tiếp cận mới bởi nó đã manh nha và nở rộ vào giữa thế kỷ XX, song ở Việt Nam, tiếp cận văn chương dưới góc nhìn phê bình cổ mẫu vẫn còn khá xa lạ, chưa được quan tâm và đầu tư thích đáng. Chính vì vậy, rất cần thúc đẩy sự phát triển của hướng phê bình này, từ đó làm phong phú thêm bức tranh nghiên cứu văn học dân tộc.

## 2.2. Quan niệm về nước của người Việt Nam

Nhân loại có nhiều quan niệm khác nhau về nước, tất nhiên con người không chỉ nhìn nước như một chất lỏng vô tri, vô giác mà xem nước như một thực thể có linh hồn, chứa đựng chiều sâu văn hóa, gắn liền với tâm linh, tôn giáo. Trong thần thoại Hy Lạp, nguồn gốc và sự bí hiểm của nước thường được nhắc đến trong mối tương quan với huyền thoại về các vị thần. Đó là *thần Pontos* (Biển cả) và *thần Okéanos* (Đại Dương) - con cháu của Nữ thần Đất Mẹ (Gaia). Ngoài ra còn có *thần Poséidon* trong thần thoại La Mã là vị thần trị vì, cai quản toàn bộ thế giới biển nước mênh mông bao quanh mặt đất. Con người cho rằng nước chứa đựng sự huyền bí, là nơi ở của các vị thần, nước có tính thiêng và trở thành biểu trưng chung nhất đối với vô thức.

Người Việt Nam cho rằng Nước là một thành tố để cấu thành tổ hợp đất nước, nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm đã từng viết:

*“Đất là nơi anh đến trường*

*Nước là nơi em tắm*

*Đất Nước là nơi ta hò hẹn*

*Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm”*

(Nguyễn Khoa Điềm, *Mặt đường khát vọng*)

Nước thường đi liền với một hình ảnh (cổ mẫu) khác nữa để tạo nên một cặp phạm trù hoàn chỉnh, chẳng hạn: nước - đất, nước - trời,... Riêng nước, từ xa xưa người Việt Nam cũng tìm được cách để giải thích nguồn gốc và khẳng định vai trò của nó. Có thể nhắc đến cội nguồn của nước trong sử thi *Đẻ đất đẻ nước* của dân tộc Mường, trong đó người xưa cho rằng ông Thu Tha và bà Thu Thiên là người tạo ra đất, nước:

*“Đòn, đòn, đòn rằng*

*Có một năm mưa dầm mưa dãi*

*Năm mươi ngày nước thủy*

*Bảy mươi ngày nước tha*

*Nước rút dọc có lối ra*

*Nước rút ngang có lối tránh”*

Bên cạnh đó, cội nguồn của nước còn gắn với truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên, Sơn Tinh Thủy Tinh*. Trong tâm thức của người Việt, dòng sông là nơi thiêng liêng nên những nghi thức cúng tế trên sông, cúng Thủy Thần, Hà Bá, Thần Sông, Thần Biển... đã ra đời. Trong đó, tục thờ Mẫu Thoải (người mẹ của các nguồn nước) cũng là cách để thể hiện lòng tôn kính đối với nước. Mặt khác, nước cũng là đối tượng của sự hủy diệt, phá hoại và điều này đã được thể hiện rất rõ qua hình ảnh của Thủy Tinh, qua biến tính nước sôi trong câu chuyện cổ tích Tấm Cám. Hình tượng những vị thần sông như Hà Bá đã được sáng tạo và tôn vinh qua bao nhiêu thế hệ.

## 2.3. Các dạng thức của cổ mẫu nước trong truyện ngắn viết về chiến tranh biên giới Tây Nam

Trong kho tàng cổ mẫu quý giá của nhân loại, bên cạnh lửa thì nước cũng là một cổ mẫu tiêu biểu. Ngay từ thời nguyên thủy, nước đã tồn tại trong tâm thức của loài người, trở thành “hình ảnh cổ sơ bắt nguồn từ lịch sử quá khứ của nhân loại” (Anthony Stenvens, 2020, tr.91), đậm sâu trong tư duy của người nguyên thủy. Về ý nghĩa biểu

trung, cổ mẫu nước chứa đựng những ý nghĩa phổ quát, hoàn toàn không giới hạn ở bất kỳ một dân tộc, một quốc gia nào. Cổ mẫu nước biểu hiện cho vô thức của tập thể và mang ý nghĩa văn hóa sâu sắc. Trong văn học Việt Nam hiện đại nói chung và trong mảng sáng tác về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam - một “mảnh ghép” quan trọng của văn học hiện đại - nói riêng, cổ mẫu nước hiện diện như những hình tượng nhân vật. Thông qua đây, các tác giả thể hiện quan niệm, tư tưởng cũng như những nhận thức về hiện thực và con người trong chiến tranh.

Xuất phát từ nhiều nguyên nhân mà cổ mẫu nước xuất hiện rất nhiều trong truyện ngắn về chiến tranh biên giới Tây Nam, trong đó phải kể đến môi trường sống và điều kiện địa lý. Bối cảnh chính trong truyện ngắn thuộc mảng sáng tác này là biên giới Tây Nam (Việt Nam) và chiến trường K (Campuchia). Điểm chung về mặt địa lý của hai đất nước Việt Nam - Campuchia là có cùng dòng sông Mê Kông chảy ngang qua. Dòng sông Mê Kông như “sợi dây” nối liền hai quốc gia, hai dân tộc, đồng thời cũng là hình ảnh đọng sâu trong tâm thức của người lính tình nguyện Việt Nam khi rời cố hương sang Campuchia làm nhiệm vụ quốc tế cao quý. Cùng nằm trong khu vực Đông Nam Á, cảnh sắc Campuchia và Việt Nam có những nét tương đồng rõ rệt mà sông nước chính là hình ảnh gần gũi, thân thuộc đối với mỗi người. Bởi thế, hình ảnh dòng nước cứ trở đi trở lại trong truyện ngắn viết về chiến tranh biên giới Tây Nam. Ngoài ra, điều kiện chiến đấu của người lính tình nguyện ở chiến trường K những năm 1979 - 1989 rất gian khổ, tình trạng thiếu nước liên tục diễn ra, nhất là vào mùa khô. Nước vô tình đã trở thành nỗi niềm khao khát cháy bỏng của người lính tình nguyện, gọi lại trong họ những cảm xúc chân thật và xúc động.

### 2.3.1. Cổ mẫu sông

Nhiều dòng sông xuất hiện trong những câu chuyện nhuộm màu sắc huyền thoại. Trong *Tứ đại dân gian truyền thuyết* của Trung Hoa có câu chuyện về Ngưu Lang - Chức Nữ, hình ảnh dòng sông Ngân được người Trung Quốc xưa sáng tạo ra mang ý nghĩa chia cắt một mối tình; còn trong huyền tích của người Mường (Việt Nam) có dòng sông Khàn. Cổ mẫu sông thường gắn liền với bến, thuyền, cầu, bờ bãi... thường tượng trưng cho một điều gì vô định, lênh đênh, sự biệt ly, sự cách trở.

Các tác giả trong mảng sáng tác về chiến tranh biên giới Tây Nam vừa đi theo lớp nghĩa biểu tượng quen thuộc của dòng sông trong tâm thức của con người từ thuở sơ khai, vừa có những sáng tạo độc đáo. Điều đặc biệt là truyện ngắn nói riêng, mảng văn học về chiến tranh biên giới Tây Nam nói chung đã cho thấy sự tái sinh mạnh mẽ của cổ mẫu nước. Bởi lẽ cổ mẫu nước cứ xuất hiện liên tục trong các tác phẩm thuộc mảng văn học này, tất nhiên nó được biểu hiện qua nhiều dạng thức khác từ cái gốc chung là nước. Dòng sông thường xuất hiện trong truyện ngắn viết về chiến tranh biên giới Tây Nam, không chỉ là dòng sông Mê Kông chảy qua Campuchia, qua Việt Nam với tên gọi Cửu Long Giang rồi đổ ra biển bằng chín cửa, mà còn là những dòng sông khác. Song, có vẻ như trong quan niệm của người dân hai nước, con sông Mê Kông chính là Mẹ, là huyết mạch, thế nên các nhà văn đã thổi vào con sông này không khí của huyền thoại. Vì thế mà dòng Mê Kông hiện lên trong trang văn mang tính thiêng, biểu tượng của người mẹ Nước vĩ đại nuôi lớn con người, cỏ cây,... Chu Lai đã thiêng liêng hóa dòng sông bằng cách gắn nó với lịch sử đau thương của nhân dân Campuchia, sông trong truyện ngắn *Bài thơ của anh* không phải được gọi tả với vẻ đẹp hùng vĩ, mênh

mông, mà là con sông thu nhận về bao thân xác và linh hồn của những người Campuchia vô tội bị thảm sát bởi tàn quân Pol Pot: “Những tháng năm cả đất nước Campuchia chìm ngập trong âm thanh ghê rợn của bao chuyến xe đêm mang xác người đi đổ sông đổ khe” (Nhiều tác giả, 2004, tr.75). Những linh hồn đơn độc đó đã nương nhờ vào sông, sông trong trang văn của Chu Lai vì vậy mà trở nên ám ảnh hơn.

Cổ mẫu sông xuất hiện đa sắc trong một số truyện ngắn thuộc mảng sáng tác về chiến tranh biên giới Tây Nam. Có khi nó ám ảnh như dòng sông mà Chu Lai tái hiện, có lúc không khí truyện lại trở nên ngột ngạt vô cùng khi sông trở thành nơi đối đầu giữa bộ đội tình nguyện Việt Nam với quân Pol Pot. Văn Lê đã để cho lần giáp mặt không cân sức giữa nhân vật Hoán (bộ đội tình nguyện) cùng cô gái Khmer Malini với ba tên lính Pol Pot diễn ra trên một dòng sông. Trong truyện ngắn *Anh ấy không đơn độc*, Văn Lê đã miêu tả dòng sông với khoảng cách đôi bờ “chừng bốn mươi mét”(Nhiều tác giả, 2004, tr.22). Nguy hiểm cận kề, nhưng anh bộ đội vẫn không một phút nao lòng, vẫn hiên ngang trong tư thế của người lính tình nguyện sẵn sàng chiến đấu: “Bất ngờ Hoán đứng vụt dậy, anh lao người ra chỗ trống, chĩa thẳng súng vào bọn địch” (Nhiều tác giả, 2004, tr.23). Sông ở đây chẳng những là nơi giao đấu giữa Hoán và ba tên lính Pol Pot mà còn là dòng nước “quả bầu” bởi hiện rõ trong đêm đen là “một dòng máu phun lên trên mặt nước, rồi hai dòng máu” (Nhiều tác giả, 2004, tr.23). Đó chính là dòng máu của địch, của kẻ đã sát hại nhân dân Campuchia vô tội và đàn áp cách mạng, đồng thời sông trong truyện ngắn *Anh ấy không đơn độc* cũng cuốn trôi và nhấn chìm xác của Pol Pot. Trường hợp này, cổ mẫu sông mang ý nghĩa của “cái chết”, “những giai đoạn chuyển tiếp của vòng quay cuộc

đời” (Đào Ngọc Chương, 2008, tr.158). Ngoài ra, Nước trên sông không vô tri, vô giác mà biết cách trừng phạt kẻ ác, kẻ xấu, dòng sông tiếp sức với anh bộ đội tình nguyện trả thù cho những người đã chết dưới tay của tàn quân Pol Pot hung ác.

Sông trong *Biển Hồ yên tĩnh* của Mai Ngữ lại mang vẻ đẹp dịu dàng, dung dị, biểu tượng của cảnh sắc thiên nhiên Việt Nam hiện lên trong hồi ức của anh bộ đội tình nguyện. Cổ mẫu sông lung linh trên trang văn của Mai Ngữ, bằng chất giọng trữ tình, nhà văn đã khơi lên giấc mơ về những con sông Việt Nam trong tâm trí của bộ đội tình nguyện. Những ngày chiến đấu ở đất nước Campuchia, xa quê hương, xa những cảnh sắc vốn quen thuộc, hồi ức về dòng sông càng đậm đà hơn trong lòng người xa xứ. Nói đúng hơn, Sông trở thành nỗi thèm khát, là thực thể cứu rỗi tâm hồn của những người lính tình nguyện. Những cái tên sông được Mai Ngữ nhắc đến có sức gợi mở to lớn, chẳng những gợi ra một miền đất cụ thể nơi mà người lính đã từng gắn bó, mà còn gợi ra cả bề dày lịch sử, chiều sâu văn hóa của con sông và mảnh đất đó: “Biết bao dòng sông nữa lại hiện về trong giấc mơ điên loạn của tôi giữa cơn khát khủng khiếp này: sông Hồng, sông Chu, sông Mã, sông Hiền Lương, sông Thu Bồn,... rồi sông Cửu Long. Cả sông Me Kong, dòng sông mà đơn vị chúng tôi vượt qua hồi tháng Giêng” (Nhiều tác giả, 2004, tr.123). Cùng đặt cổ mẫu sông trong mạch cảm xúc nỗi nhớ, nếu trong *Biển Hồ yên tĩnh* Mai Ngữ để cho anh bộ đội tình nguyện hướng về Tổ quốc, về những dòng từ Bắc chí Nam soi bóng văn hóa, lịch sử của đất nước Việt Nam; thì trong truyện ngắn *Khô Chāṇḍara*, Đỗ Viết Nghiệm thể hiện nỗi nhớ về “Tôn-lê Me Kong” (Nhiều tác giả, 2004, tr.311) của người phụ nữ Campuchia tên Chāṇḍara. Đây cũng là nỗi nhớ về cố quốc của người phụ nữ theo chồng sang Việt

Nam sau khi cuộc chiến đấu chống Pol Pot đã lùi xa vào dĩ vãng. Sông trong truyện ngắn của Mai Ngữ và Đỗ Việt nghiệm đã hiện lên với những âm sắc thật đẹp, trở thành đối tượng của nỗi nhớ, là sự hiện diện về đẹp cổ hương. Trường hợp này sông không đơn thuần là một biểu tượng mà ở một cấp độ cao hơn biểu tượng rất nhiều: cấp độ của cổ mẫu.

### 2.3.2. Cổ mẫu ao và giếng

Cổ mẫu ao và giếng xuất hiện khá nhiều trong văn chương Việt Nam. Nguyễn Khuyến đã từng tái hiện về đẹp của ao nước mùa thu trong bài thơ *Thu điếu*: “Ao thu lạnh lẽo nước trong veo/ Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo”, cái giếng được tác giả dân gian nhắc đến nhiều lần trong câu chuyện cổ tích *Tám Cám* (con cá bống trong giếng nước) hay trong bài ca dao: “Em tưởng nước giếng sâu/ Em nổi sợi gàu dài/ Ai ngờ nước giếng cạn/ Em tiếc hoài sợi dây”... Nói như Nguyễn Thị Thanh Xuân: “Cổ mẫu giếng khá đậm nét trong văn chương Việt Nam, cũng gần với thế giới về ý nghĩa. Đó có thể là con đường liên thông của sự sống hay là nơi che giấu bí mật” (Nhiều tác giả, 2009, tr.192). Đây chính là ý nghĩa phổ quát của cổ mẫu ao và giếng nước.

Nếu ao, giếng đi vào những bài ca dao tái hiện về đẹp của thôn làng, có mặt trong những tác phẩm miêu tả cuộc sống nông thôn thuần hậu như một biểu tượng cho làng quê, đất nước thì trong mảng sáng tác về chiến tranh biên giới Tây Nam, cổ mẫu ao và giếng có phần “lép vế” hơn những dạng thức khác của cổ mẫu nước. Khảo sát mười sáu truyện ngắn trong tuyển tập *Truyện ngắn Biên giới Tây Nam - quyển một*, chúng tôi nhận ra cổ mẫu ao và giếng chỉ xuất hiện trong truyện ngắn *Chăn Tha* của Trần Thùy Mai. Cổ mẫu ao và giếng thuộc nhóm nước hữu hình, tức là nước được vật chứa (ao, giếng) quy định hình dạng. Có vẻ như trong cảm thức của người Việt Nam, ao và giếng

là những hình ảnh quen thuộc, cũng là những sự vật không thể thiếu trong đời sống. Chúng chẳng những là yếu tố làm nên về đẹp của cảnh sắc mà còn phản ánh cuộc sống sinh hoạt, văn hóa vùng miền (ao làng ở miền Nam, giếng làng ở miền Bắc). Campuchia cũng là quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á, cảnh sắc và văn hóa Campuchia cũng không khác nhiều so với Việt Nam. Không gian Campuchia trở nên gần gũi hơn với người Việt Nam thông qua cổ mẫu giếng trong truyện ngắn *Chăn Tha*. Giếng mà Trần Thùy Mai tái hiện không chỉ làm tôn lên về đẹp thiên nhiên mà còn là chiếc “đòn bẩy” để làm bật lên nét đẹp của người thiếu nữ Chăn Tha. Nước trong giếng mang ý nghĩa gột rửa những bụi bặm thường nhật, thanh lọc và làm toát lên vẻ mềm mại, đài cát của Chăn Tha: “Chăn Tha đang ở bên bờ giếng”, “Nàng đang tắm, vai để trần, tắm xà bông đỏ quắn từ ngực xuống, ướt đẫm”, “Thân mình nàng đầy đặn hiện ra dưới trăng, với mái tóc ướt đang nhỏ nước ròng ròng xuống đôi vai” (Nhiều tác giả, 2004, tr.166). Hình ảnh đó đã tác động sâu sắc vào tâm hồn đa cảm, hào hoa của người lính tình nguyện, đánh thức phần bản năng của anh. Sắc đẹp của Chăn Tha được nâng lên sau khi nước trong giếng đã tắm gội cho nàng, làm cho “cái Tôi” tính dục của người lính trở dậy.

Bên cạnh giếng, cái ao cũng là một cổ mẫu song song trong truyện ngắn *Chăn Tha*. Ao hiện ra trong giấc mơ của nhân vật “tôi” (người lính tình nguyện) sau khi anh ngất đi vì đói, khát. Trong giấc mơ của nhân vật “tôi”, ao chứa đựng nguồn nước với ý nghĩa cứu rỗi, phục sinh, làm cho nhân vật “tôi” giải tỏa cơn khát và hồi sinh trở lại: “Tôi mơ màng thấy mình bơi trong một ao nước trong xanh mát rượi, tiếng người gọi hình như đâu từ tí bên bờ vọng lại. Tôi mở mắt: Chăn Tha đang cúi xuống bên tôi, nàng đang nhỏ cho tôi từng giọt, từng giọt nước” (Nhiều tác giả,

2004, tr.172). Để làm rõ ý nghĩa phục sinh của cổ mẫu ao, Trần Thùy Mai đã vẽ thêm chi tiết “mảnh ao đã cạn, chỉ còn lại một vũng nước nhỏ, trên vũng nước sót lại một bông súng lạc loài đỏ thắm” (Nhiều tác giả, 2004, tr.172). Màu đỏ của bông súng là màu của sức sống mãnh liệt, của sự sống vươn lên từ nơi khô cạn, tối tăm. Dĩ nhiên, cái ao đầy nước kia chỉ là sự tưởng tượng của nhân vật “tôi”, nói cách khác, nó là sự thèm khát nguồn nước dồn nén và nảy sinh giấc mơ về nước. Cái ao thực trong truyện chỉ là ao “đã cạn” nhưng hai cái ao này đã bổ sung cho nhau để nâng ý nghĩa phục sinh lên, ao trở thành cổ mẫu mang ý nghĩa của sự sống, nói đúng hơn là sự sống hiện hình từ môi trường chết chóc, cỗi cằn. Nhà nghiên cứu Anthony Stevens đã dựa trên quan điểm của Jung để lý giải như sau: “cổ mẫu kết hợp cái phổ quát với cái riêng, cái chung với cái duy nhất ở chỗ chúng là cái chung đối với toàn nhân loại, nhưng lại tự biểu hiện trong mỗi con người theo một cách đặc thù với riêng người ấy” (Anthony Stenvens, 2020, tr.83-84). Con người thường khát khao cháy bỏng những thứ họ cần, chẳng hạn như việc khát thì cần nước. Tuy nhiên, chính “cái riêng”, sự “tự biểu hiện trong mỗi con người theo một cách đặc thù” đã khiến cho thứ con người khao khát hiện diện đa dạng hơn. Đặt vào trường hợp nhân vật “tôi” trong truyện ngắn *Chấn Tha*, thứ mà nhân vật đang bị ám ảnh, đang khát khao, cần có chính là nước. Song, “hình ảnh cổ sơ” (Anthony Stenvens, 2020, tr.90) ấy đã được chuyển hóa thành ao, hồ,... vì nó gắn gũi với điều kiện sinh hoạt trước mắt của người lính tình nguyện.

Ao và giếng đã bổ sung cho hệ hình cổ mẫu nước thêm phong phú. Tuy xuất hiện thấp thoáng và hiếm hoi nhưng cổ mẫu ao và giếng đã chứng minh sự trở dậy và nảy nở của cổ mẫu nước trong truyện ngắn viết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam.

### 2.3.3. Cổ mẫu máu và nước mắt

Máu và nước mắt thuộc dạng cổ mẫu nước phi hình, riêng máu bao giờ cũng gợi ra một nỗi ám ảnh, gắn liền với nỗi đau thể xác lẫn tinh thần của con người. Trong bài viết *Đi tìm cổ mẫu trong văn học Việt Nam*, Nguyễn Thị Thanh Xuân cho rằng máu “là sự phân rã, đau thương, là điềm gở” (Khoa Văn học và Ngôn ngữ, 2007, tr.302). Máu luôn chảy cùng với bi kịch đón đau của con người. Những sáng tác về đề tài chiến tranh, cách mạng thường có bóng dáng của máu. Tùy vào máu của ta hay máu của địch mà cổ mẫu máu có những ý nghĩa biểu trưng khác nhau. Văn Lê đã hai lần nhắc đến máu trong truyện ngắn *Anh ấy không đơn độc*, trong đó, lần thứ nhất là máu của Hoán - bộ đội tình nguyện, lần thứ hai là máu của ba tên Pol Pot. Máu của Hoán là giọt máu thách thức, giọt máu chảy ra từ vết thương của người chiến sĩ dũng cảm nhưng không thể làm anh chùn bước: “Hoán không hề nghĩ tới vết thương ở chân mình đang còn rỉ rả máu” (Nhiều tác giả, 2004, tr.14). Nói cách khác, đó là giọt máu minh chứng cho phẩm chất anh hùng của người con đất Việt đang làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, dòng máu ấy đã được hun đúc, lưu truyền qua bao thế hệ, dòng máu hùng anh, kiên trung, quả cảm. Ngược lại với máu của Hoán, máu của ba tên Pol Pot là dòng máu thất thế: “Một dòng máu phun lên trên mặt nước, rồi hai dòng máu” (Nhiều tác giả, 2004, tr.23). Đó là kết quả tất yếu của bọn diệt chủng phi nhân tính.

Nhưng cũng có trường hợp cổ mẫu máu trở về với ý nghĩa nguyên sơ của nó: biểu trưng cho nỗi đau xác thịt con người. Người anh hùng “minh đồng da sắt” chỉ có trong truyền thuyết, còn người anh hùng ngoài đời thực bằng xương bằng thịt, cũng biết đau đớn và chảy máu khi bị thương hoặc bị hủy diệt một phần cơ thể. Truyện ngắn trong mảng sáng tác về chiến tranh biên giới

Tây Nam không né tránh hiện thực khốc liệt của cuộc chiến, các tác giả đã tái hiện chân thực nỗi đau của người lính, thăng thấn ghi lại một thời đại đau thương của dân tộc Campuchia và thân phận của bộ đội tình nguyện Việt Nam. Hiện hữu của nỗi đau xác thịt là máu, là những vết thương trước mắt, những vết sẹo mà người lính mang theo cả đời. Máu của nhân vật Niết Xan trong truyện ngắn *Đường qua phum Tha Khây* của Khuất Quang Thụy được miêu tả là giọt máu, dòng máu và vũng máu, mức độ của nỗi đau được tăng lên: “Niết Xan nằm trong vũng máu”, “những dòng máu đỏ tươi trên thân thể Niết Xan vẫn thánh thót nhỏ xuống thấm vào áo, vào cơ thể anh, rơi từng giọt, từng giọt xuống mặt đất khô cằn của quê hương” (Nhiều tác giả, 2004, tr.255). Máu của nhân vật Niết Xan “vận hành” ngược lại với quy luật thông thường, nghĩa là máu đi từ “vũng”, “dòng” rồi cuối cùng là “giọt”. Khoảnh khắc dòng máu Niết Xan rơi xuống mảnh đất quê hương anh là khoảnh khắc thiêng liêng, Niết Xan đã đem xác thân mình đổi lấy sự bình yên cho quê hương, sự hy sinh đó thật đáng ngưỡng mộ: “trước những dòng máu đang nhỏ thánh thót xuống đất đai kia, mọi sự gian nan, vất vả, thiếu thốn, mọi điều còn ngổn ngang bề bộn ở đời này đều trở nên nhỏ bé, tầm thường” (Nhiều tác giả, 2004, tr.255). Tương tự như sự thể hiện cổ mẫu máu của Khuất Quang Thụy, máu của những người dân Campuchia vô tội cũng được hai tác giả Lê Quốc Phong và Chu Lai tái hiện mang ý nghĩa chỉ rõ sự vô lí, tàn độc của Khmer Đỏ. Trong truyện ngắn *Bà mẹ U-đôn*, Lê Quốc Phong đã gợi tả một khung cảnh đầy ám ảnh, ở đó, máu chính là điểm nhấn xót xa, xuất hiện như một nhân vật: “đôi chân như bị chôn chặt trong đất... và máu... ôi máu nhiều quá! Máu nhòe hết mọi khuôn mặt, nhòa hết mọi màu xanh, máu như một cơn mưa đột ngột từ trong những cụm mây đen

đặc rơi xuống, máu từ dưới đất phụt lên. Nào biển, nào sông, tất cả đổ máu cuộn cuộn chảy...” (Nhiều tác giả, 2004, tr.49). Điệp khúc máu với giai điệu rên rỉ, oán hờn, khắc đậm những đau thương mà nhân dân Campuchia hứng chịu dưới tay Khmer Đỏ. Cổ mẫu máu ở đây được Lê Quốc Phong sáng tạo, mở rộng, từ giọt máu thành mưa máu, biển máu, sông máu. Tính chất ám ảnh của truyện quy tụ về cổ mẫu này. Chu Lai lại có cách thể hiện nhẹ nhàng hơn nhưng nỗi đau xác thịt được gọi ra thì không hề nhẹ, máu trong truyện ngắn *Bài thơ của anh* là máu của nhân vật Mươn Then - cô gái Campuchia trở thành công cụ nhục dục cho Pol Pot và bị lính Pol Pot sát hại khi chúng thất thế: “máu ở cánh tay rỏ cả xuống tám xà rồng màu vàng” (Nhiều tác giả, 2004, tr.84).

Cổ mẫu nước mắt cũng chiếm số lượng không nhỏ trong truyện ngắn về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam. Mức độ dày đặc của cổ mẫu nước mắt tương đồng với cổ mẫu máu. Nếu máu thường nghiêng về nỗi đau thì nước mắt lại lấp lánh nhiều nét nghĩa hơn, có thể là sự đau thương nhưng đồng thời cũng là niềm hạnh phúc. Nói một cách khái quát, nước mắt là kết quả của sự dồn nén cảm xúc con người. Cổ mẫu nước mắt trong truyện ngắn *Ánh lửa* của Trần Đình Thế tượng trưng cho sự vỡ lẽ, giác ngộ chân lí, giọt nước mắt hướng thiện của lính Khmer Đỏ giờ đã bị bắt và trở thành tù binh những vẫn được lính tình nguyện đối xử như một Con Người: “đôi mắt ướt nhèm của người tù binh già căng ra” (Nhiều tác giả, 2004, tr.34). Giọt nước mắt của kẻ ác bao giờ cũng đáng thương, đáng quý. Nước mắt của Chấn Tha trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Trần Thùy Mai lại là giọt nước mắt của hạnh phúc ngập tràn, nó được sinh thành từ sự pha trộn giữa nỗi đau đớn và niềm vui, sự băng lòng trước hoàn cảnh thực tại: “nước mắt nàng trào ra trên má: người



con gái Campuchia không khóc trước cái chết, nay đã khóc khi vô tình nhớ lại khoảnh khắc hạnh phúc ngắn ngủi của một đời người” (Nhiều tác giả, 2004, tr.176). Nhận ra nước mắt Chấn Tha thể hiện niềm hạnh phúc bởi Chấn Tha đã gạt bỏ lòng thù hận người lính tình nguyện từng giết chết đứa em trai Xai Xà Rông của Chấn Tha vì Xai Xà Rông đứng trong hàng ngũ của Pol Pot, hơn nữa, Chấn Tha cũng đã có một người chồng bao dung sẵn sàng cứu mang đứa con của Chấn Tha với người lính Việt. Ăn sau giọt nước mắt Chấn Tha là những nghĩa cử cao đẹp, là tình người và lòng nhân hậu đáng trân quý.

Một điều đáng nói là cổ mẫu nước mắt trong một số truyện ngắn viết về chiến tranh biên giới Tây Nam thường không gắn liền với nỗi đau đớn của con người. Mặc dù truyện ngắn trong mảng sáng tác này nhìn rất thẳng vào hiện thực khốc liệt và nỗi đau của con người, nhưng sự anh dũng, gan góc đến thách thức cả cái chết đang cận kề của hình tượng anh bộ đội tình nguyện vẫn là vấn đề được chú trọng. Sự gan góc, dũng cảm ấy đã được chứng minh qua nhiều năm tháng, người lính tình nguyện mang trong mình dòng máu hùng anh của những người đi trước, chẳng những tự nguyện dấn thân vào cuộc chiến đấu chống Pol Pot man rợ mà còn sẵn sàng hy sinh thân mình vì nghĩa tình hai nước, làm rạng danh truyền thống anh hùng của dân tộc Việt Nam.

#### 2.3.4. Cổ mẫu mưa

Mưa cũng là một cổ mẫu phổ biến trong truyện ngắn thuộc mảng sáng tác chiến tranh biên giới Tây Nam, thuộc dạng nước phi hình. Hiện tượng giọt nước rơi xuống từ trời đã được người Việt Nam tôn lên thành tín ngưỡng thờ Thần Mưa (Pháp Vũ). Nguyễn Thị Thanh Xuân có khẳng định: “Lạ thay là tín ngưỡng dân gian Việt Nam thờ Thần Mưa (Pháp Vũ), nhưng trong huyền thoại và cổ tích rất ít có mưa” (Khoa Văn

học và Ngôn ngữ, 2007, tr.292). Nhận định của Nguyễn Thị Thanh Xuân rất xác đáng bởi lẽ ngược về thế giới của truyền thuyết, cổ tích, thế giới huyền thoại xa xưa, rất ít những huyền tích nhắc đến mưa. Điềm qua khó tàng văn hóa, văn học dân gian, có thể thấy, Mưa chỉ thấp thoáng trong truyện cổ tích *Cóc kiện trời*, truyền thuyết *Sơn Tinh Thủy Tinh* (hàng năm Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh, gây mưa lụt khắp nơi), *Chuyện quả bầu*,... Tuy nhiên, *Sơn Tinh Thủy Tinh* và *Chuyện quả bầu* thiên về huyền thoại lụt hơn huyền thoại mưa.

Cổ mẫu mưa không mất đi mà trở thành một hạt mầm khỏe khoắn, nảy nở trong văn học hiện đại, trong đó có mảng truyện ngắn viết về chiến tranh biên giới Tây Nam. Mưa xuất hiện ở mỗi truyện ngắn với những ý nghĩa khác nhau, nhưng ý nghĩa cốt lõi nhất của mưa là phản ánh sự khắc nghiệt của thiên nhiên, sức mạnh của đất trời. Nhờ vào mưa mà các tác giả đã tái hiện thành công nỗi cơ cực, vất vả của người lính tình nguyện trong điều kiện chiến đấu hết sức gian khó. Nhưng mưa cũng đồng thời là chất xúc tác vào tâm hồn người lính, khiến anh bộ đội tình nguyện bộc lộ được những trạng thái cảm xúc chân thật, làm toát lên vẻ đẹp hào hoa, đa cảm, đa tình của những người lính trẻ. Nếu như trong tiểu thuyết *Thép đã tôi thế đấy* nhà văn Nga Nikolaia Ostrovsky đã mượn hình ảnh thép được nung tôi trong lửa đỏ và nước lạnh để khẳng định ý chí mạnh mẽ, sự gan góc, kiên cường của người lính Hồng quân trưởng thành từ những gian lao thách thức; thì trong truyện ngắn *Anh ấy không đơn độc* của Văn Lê, lòng dũng cảm, ý chí sắt đá của nhân vật Hoán - anh bộ đội tình nguyện lại được thử thách bởi mưa: “Mưa đã thấm ướt hết bộ quần áo rách trên người anh và chảy thành dòng xuống bụng. Hoán rét run lên. Hàm răng đập vào nhau lập cập. Hoán cứ ngồi chịu trận trong cơn mưa

rừng tầm tã như thế” (Nhiều tác giả, 2004, tr.15). Trong quan niệm của con người mưa vừa mang ý nghĩa hủy diệt, thế lực của thiên nhiên, gây hại cho con người, nhưng đồng thời mưa cũng là môi trường thử thách, tôi luyện cho con người thêm dũng cảm, rắn rỏi (được cụ thể hóa qua các cơn mưa lớn, mưa bão,...). Sự hủy diệt mà đại diện chính là mưa, nó đã được nhắc đến trong truyện ngắn *Bài thơ của anh* của Chu Lai - một truyện ngắn mà không gian truyện từ đầu tới cuối bị bao trùm bởi những cơn mưa. Hình ảnh “những giọt nước rất to cũng tức thì đập xuống. Đập xối xả như đã được chuẩn bị kỹ càng từ lâu” (Nhiều tác giả, 2004, tr.71) biểu tượng cho sức mạnh và sự hủy diệt của thiên nhiên, cái cố để bác sĩ Chu Thom nấp vào hang đá, bắt gặp đám tàn quân Pol Pot và lắng nghe câu chuyện của địch. Mưa trong *Bài thơ của anh* mang bóng dáng của huyền thoại, mưa không làm cho cảnh vật thêm thơ mộng, hữu tình mà càng tôn lên vẻ khắc nghiệt, tiêu sơ của rừng núi: “Mưa vẫn ào ào đổ xuống để phô phang cái sức mạnh hoang dã ngàn đời của mình” (Nhiều tác giả, 2004, tr.80). Như đã nói, mưa còn tẩm tưới cho tâm hồn khô cạn của những người lính. Ngày tháng chiến đấu ở núi rừng quanh quẽ và nguy hiểm ít nhiều đã làm cho tâm hồn người lính trở nên cằn cỗi, chai sạn đi. Chính mưa đã khơi dậy cảm giác thỏa mãn tận hưởng của các anh, khiến các anh nhận ra cảm xúc tươi đẹp trong lòng mình bấy lâu bị vùi lấp: “Cứ trút nước xuống cho tràn trề vào mặt vào miệng cái sinh vật bé nhỏ vô cùng so với mi này đi! Ôi thiên nhiên! Hãy cứ việc gầm gào. Ta có run rẩy đâu. Ta đang là người tự do nhất trên đời này. Ta đang độc quyền khoảng không gian cuồng loạn của người đây. Và thích thú như cái thừa còn trai trẻ, cái thừa mà đất nước này chưa biết thế nào là bom đạn là chết chóc” (Nhiều tác giả, 2004, tr.71-72).

Mưa cũng dày đặc trong truyện ngắn *Em Hương* của Hồ Phương. Em Hương thực chất là chiếc trực thăng EHI và người lái nó chính là nhân vật “tôi” - anh phi công “bay trên đất nước bạn để tham gia vào những công việc tiếp tế, vận chuyển cho các tiền đồn xa xôi của bạn và cả của ta trên khắp miền biên địa” (Nhiều tác giả, 2004, tr.279). Đối với phi đội trực thăng trong cuộc chiến mưa chính là nỗi lo sợ to lớn mưa liên tục rơi trong truyện ngắn “*Em Hương*” với tốc độ ngày càng tăng, ban đầu là những cơn mưa đầu mùa “nối tiếp nhau âm vang và ồn ã đổ xuống khắp núi đồi, đồng ruộng của đất nước Chùa Tháp” (Nhiều tác giả, 2004, tr.279), sau đó là những cơn mưa lớn giữa mùa: “cơn mưa rất lớn đang sầm sầm kéo tới”, “choang choang những giọt mưa quất vào thành máy bay”, “mưa ào ạt, trắng xóa, trùm kín cả đất trời”, “mưa đập vào thân máy bay cũng không còn là tiếng một nữa mà như cả trăm ngàn bó roi tàn bạo tới tấp quất tới” (Nhiều tác giả, 2004, tr.283). Cái hay của Hồ Phương là sử dụng hàng loạt những từ ngữ tượng thanh, tượng hình để gọi tả mưa, nhà văn này không xem mưa như một nét vẽ nên khung cảnh thiên nhiên mà là một yếu tố, một biểu tượng không thể thiếu được. Đặt người chiến sĩ lái trực thăng ở vị trí trung tâm, xung quanh là ,ưa, nhà văn vừa lột tả nổi vất vả của người chiến sĩ khi phải đối mặt với thiên nhiên khắc nghiệt. Từ đây, ý chí sắt đá và tâm lòng cao đẹp của anh chiến sĩ Việt Nam dành cho nhân dân Campuchia đã ánh lên.

Tóm lại, mưa trong truyện ngắn của các nhà văn Chu Lai, Văn Lê, Hồ Phương,... mang tính huyền diệu, vừa tượng trưng cho sự hủy diệt, vừa mang bóng dáng của sự hồi sinh. Song, dù là mưa to hay mưa lâm râm thì khi xuất hiện trong bối cảnh chiến trường, rừng hoang mưa cũng đã gây cản trở không nhỏ bước chân người lính tình nguyện. Vì

thể, nét nghĩa tiêu biểu nhất của cổ mẫu mưa chính là gọi lên về khắc nghiệt, dữ dội của thiên nhiên.

### 3. Kết luận

Từ những nghiên cứu trên, có thể thấy cổ mẫu nước đã âm ỉ sống và tái sinh mạnh mẽ trong văn học Việt Nam nói chung, trong mảng sáng tác về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam nói riêng. Không chỉ ở dừng lại ở truyện ngắn mà ở những thể loại khác trong mảng sáng tác này, cổ mẫu nước cũng được tái sinh và chuyển hóa thành nhiều dạng thức độc đáo. Từ “hình ảnh cổ sơ” (Anthony Stenvens, 2020, tr.90) là nước, các tác giả mảng truyện ngắn viết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam đã tái tạo nên những cổ mẫu khác như sông, ao, hồ, máu, nước mắt... với những dụng ý riêng. Thông qua cổ mẫu nước và các dạng thức của cổ mẫu nước, các tác giả đã phần nào phản ánh cuộc sống chiến đấu, vẻ đẹp tâm hồn, những trạng thái tinh thần, những ước mơ, khát vọng... của con người, đặc biệt là người lính Việt Nam chiến đấu ở biên giới Tây Nam và làm nhiệm vụ quốc tế cao cả ở đất bạn Campuchia.

Do ở Việt Nam, huyền thoại sinh thành từ thuở sơ khai không phong phú về mặt số lượng nên ít nhiều tư duy về nước cũng như ý nghĩa biểu trưng của cổ mẫu nước có sự giao thoa với các nền văn minh khác trên thế giới. Cổ mẫu nước và những cổ mẫu thuộc về thế giới tự nhiên không bao giờ “chết”, không ngủ quên trong lớp bụi của thời gian và bề dày của tấm chăn lịch sử mà trở mình rồi nở rộ trong các sáng tác văn

học. Các cổ mẫu này cũng đã tạo ra “lực hấp dẫn” lôi kéo các nhà nghiên cứu đào sâu, tìm tòi, phát hiện và giải mã ý nghĩa biểu trưng của nó. Từ đó thúc đẩy phê bình cổ mẫu (một nhánh của phê bình nghi lễ) phát triển, đưa phê bình cổ mẫu vào Việt Nam như một hướng phê bình văn học hữu ích và phổ biến.

Phê bình cổ mẫu chính là “tám lượ” nối kết văn học Việt Nam và những nền văn học lớn trên thế giới. Hướng phê bình này đã góp phần không nhỏ trong quá trình tiếp cận và phát hiện ra cái hay, cái độc đáo của những tác phẩm văn học, nhất là văn học Việt Nam hiện đại. Việc vận dụng lý thuyết phê bình cổ mẫu để nghiên cứu mảng văn học về chiến tranh biên giới Tây Nam - một mảng văn học đặc sắc, có giá trị nhưng ít nhiều vẫn còn xa lạ với nhiều người, nói đúng hơn nó đang bị bỏ quên dù cuộc chiến đấu chống Khmer Đỏ cũng ác liệt, nguy hiểm và hào hùng không thua gì cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ - giúp chúng tôi tìm ra những giá trị mới của những sáng tác trong mảng văn học này, đánh giá được tài năng của các tác giả. Rõ ràng, những tác phẩm trong mảng sáng tác về chiến tranh biên giới Tây Nam nói riêng và đề tài chiến tranh trong văn học Việt Nam nói chung ẩn chứa nhiều những giá trị cao quý, những điều bí ẩn vẫn còn đang chờ đợi các nhà nghiên cứu đào sâu khám phá. Chính mảng sáng tác về chiến tranh biên giới Tây Nam phần nào làm nên diện mạo chung của văn học hiện đại Việt Nam □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anthony Stenvens (2020), *Dẫn luận về Jung* (Thái An dịch), NXB Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.  
 Đào Ngọc Chương (2008), *Phê bình huyền thoại*, NXB Đại học Quốc gia, TP. Hồ Chí Minh.  
 Nguyễn Văn Khoa (2021), *Thần thoại Hy Lạp*, NXB Văn học, H.  
 Đỗ Lai Thúy (2002), *Phân tâm học và Văn hóa tâm linh*, NXB Văn hóa Thông tin, H.

Khoa Văn học và Ngôn ngữ (2007), *Huyền thoại và Văn học*, NXB Đại học Quốc gia, TP. Hồ Chí Minh.

Nhiều tác giả (2004), *Truyện ngắn Biên giới Tây Nam* (Quyển một), NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

Nhiều tác giả (2009), *Nghiên cứu văn học Việt Nam - Những khả năng và thách thức* (Tuyển tập chuyên khảo do Viện Harvard - Yenching tài trợ), NXB Thế giới, H.

Nhiều tác giả (2014), *Tia chớp phía chân trời - Tập truyện ngắn về công cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

---

## THE COUNTRY SAMPLE IN SOME SHORT STORIES ABOUT THE SOUTHWEST BORDER WAR

**Pham Khanh Duy**

*Can Tho University*

*\*Email: [thacsiphamkhanhduy1997@gmail.com](mailto:thacsiphamkhanhduy1997@gmail.com)*

*Received: January 03, 2022; Accepted: February 02, 2022*

### **Abstract**

*Archeological criticism was born in the mid-twentieth century and became a new literary approach. Applying archetypal criticism theory to decipher literary works to realize: the profound value of the work, imprints of the past in today's literature. In this article, we go into understanding some forms of the Water archetype in a number of short stories written about the southwestern border war and decipher them based on the archetypal critical theory of Carl Gustav Jung. From there, we can objectively evaluate the value of this unique piece of composition.*

**Keywords:** *Archetype, unconsciousness, archetypal criticism, Water archetype, Southwest Border War.*